TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **169**/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 19/9/2025
V/v*: " Tranh chấp ly hôn và nuôi con".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Đức Kiểu

2. Bà Phạm Gồng Gái

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Đinh Thị Ngọc Lan - Thư ký TAND Khu vực 4 - An Giang.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 52/2025/TLST-HNGĐ, ngày 31 tháng 7 năm 2025 về việc "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2025/QĐXXST –HNGĐ, ngày 29 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 10 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh ngày 11/10/2000 (Có mặt)

CCCD số: 09130001xxxx. Cấp ngày: 01/11/2022.

Địa chỉ: ấp S, xã Hòn Đất, tỉnh An Giang.

2/ Bị đơn: Anh **Huỳnh Văn L**, sinh ngày 12/6/1991 (Vắng mặt)

CCCD số: 09109101xxxx. Cấp ngày: 10/11/2022.

Địa chỉ: ấp S, xã Hòn Đất, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/5/2025, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày như sau:*

Năm 2017 chị Nguyễn Thị L và anh Huỳnh Văn L tự tìm hiểu yêu thương nhau, tự nguyện kết hôn và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục truyền thống, có đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã N, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên

Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số xxx ngày 18/10/2018. Thời gian đầu vợ chồng với nhau vui vẻ, hạnh phúc và sinh được một người con chung là Huỳnh Thị Anh T, sinh ngày 02/05/2018. Tuy nhiên kể từ năm 2022 về về sau hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Nguyên nhân chính là anh Huỳnh Văn L thường xuyên ăn nhậu, không chịu làm ăn, không lo phát triển kinh tế gia đình. Nhiều lần chị Nguyễn Thị L khuyên nhủ cũng như nhường nhịn nhằm xây dựng hạnh phúc gia đình tuy nhiên anh Huỳnh Văn L không thay đổi nên mâu thuẫn hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng. Kể từ tết âm lịch năm 2025 chị Nguyễn Thị L đưa con về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay, cũng kể từ đó hai vợ chồng bắt đầu sống ly thân, kể từ khi ly thân cuộc sống của ai người đó tự lo, không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Nay nhận thấy cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Huỳnh Văn L

Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Huỳnh Văn L có một người con chung là: Huỳnh Thị Anh T, sinh ngày 02/05/2018. Kể từ khi ly thân đến nay con chung do chị Nguyễn Thị L chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn chị Nguyễn Thị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung cho đến tuổi trưởng thành. Hiên nay chị Nguyễn Thị L có công việc và thu nhập ổ định đủ điều kiện để nuôi con nên không yêu cầu anh Huỳnh Văn L cấp dưỡng việc nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị L xác định chị và anh Huỳnh Văn L không có tài sản chung và không có nợ ai cả nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

** Quá trình tố tụng, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Huỳnh Văn L đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên anh Huỳnh Văn L không có bản khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như không đến Tòa án để tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cũng như không có mặt tham gia phiên tòa nên không có lời khai.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L yêu cầu ly hôn và nuôi con với bị đơn anh Huỳnh Văn L, bị đơn có nơi

cư trú tại xã Hòn Đất, tỉnh An Giang. Xét thấy đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Huỳnh Văn L đã được Tòa án tống đạt thủ tục xét xử hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 mà không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị L và anh Huỳnh Văn L tự tìm hiểu yêu thương nhau, tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Nam Thái Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số xxx ngày 18/10/2018 nên hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Huỳnh Văn L là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Quá trình hôn nhân, chị Nguyễn Thị L và anh Huỳnh Văn L phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp trong đời sống hôn nhân nên đã sống ly thân, hiện mỗi người đã có cuộc sống riêng. Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải để hai anh chị đoàn tụ nhằm xây dựng hạnh phúc gia đình, tuy nhiên anh Huỳnh Văn L vắng mặt không tham dự hòa giải. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, chị Nguyễn Thị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn đơn phương. Chị Nguyễn Thị L cung cấp cho Tòa án văn bản xác nhận của Ban lãnh đạo ấp Sơn nam, xã Hòn Đất với nội dung chị Nguyễn Thị L và anh Huỳnh Văn L không còn sống chung với nhau.

Tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau..."*.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Huỳnh Văn L kéo dài mà không có biện pháp hàn gắn tự đoàn tụ, tình cảm vợ chồng của chị Nguyễn Thị L đối với anh Huỳnh Văn L không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị L là có cơ sở

chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị L đối với anh Huỳnh Văn L.

[3.2] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Huỳnh Văn L có 01 người con chung là cháu Huỳnh Thị Anh Thư, sinh ngày 02/5/2018, hiện đang do chị Nguyễn Thị L chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn, chị Nguyễn Thị L yêu cầu tiếp tục được nuôi dưỡngcon chung cho đến tuổi trưởng thành, quá trình tố tụng anh Huỳnh Văn L không có ý kiến phản đối. Tòa án tiến hành ghi nhận nguyện vọng của cháu Huỳnh Thị Anh Thư thì cháu có nguyện vọng được sống cùng mẹ là chị Nguyễn Thị L. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở giao con chung cho chị Nguyễn Thị L nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị L xác định có thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung nên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị L trình bày quá trình hôn nhân chị và anh Huỳnh Văn L không tài sản chung và không có nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, quá trình tố tụng anh Huỳnh Văn L không có ý kiến phản đối nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp thì được quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[3.4] Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 147; 227; 228; 266; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Huỳnh Văn L.

2. *Về quan hệ con chung:* Giao cháu Huỳnh Thị Anh T, sinh ngày 02/5/2018 cho chị Nguyễn Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) cũng theo nguyện vọng của con;

Anh Huỳnh Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị L xác định có đủ điều kiện nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị Nguyễn Thị L xác định xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét. Trường hợp sau này có tranh chấp thì được quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

4. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000089 ngày 29/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Như vậy chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí.

5. *Quyền kháng cáo:* Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn anh Huỳnh Văn L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKS Khu vực 4 - An Giang;
- Phòng THA dân sự Khu vực 4 - An Giang;
- UBND xã Hòn Đất, tỉnh An Giang;
(KH số xxx- 18/10/2018)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Văn Phúc